



PHỤ LỤC

BIỂU KHUNG MỨC THU PHÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 159/2013/TT-BTC
ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính)

1. Mức thu phí được thực hiện theo Biểu khung sau:

Đơn vị tính: đồng/vé/lượt

Số thứ tự	Phương tiện chịu phí	Khung mức phí
1	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng.	15.000 - 52.000
2	Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn	20.000 - 70.000
3	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn	25.000 - 87.000
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 fit	40.000 - 140.000
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng Container 40 fit	80.000 - 200.000

Ghi chú:

- Tải trọng của từng loại phương tiện áp dụng mệnh giá trên là tải trọng theo thiết kế (trọng tải hàng hoá), căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Mức thu phí đối với xe chở hàng bằng Container (bao gồm cả đầu kéo moóc chuyên dùng): áp dụng mức thu theo trọng lượng toàn bộ của xe, không phân biệt có chở hàng hay không chở hàng.

2. Lộ trình áp dụng

- Năm 2014 áp dụng mức thu tối đa không quá 2,5 lần mức thu tối thiểu khung (riêng mức thu xe nhóm 5 tối đa không quá 2 lần mức thu tối thiểu khung);

- Năm 2015 áp dụng mức thu tối đa không quá 3 lần mức thu tối thiểu khung (riêng mức thu xe nhóm 5 tối đa không quá 180.000 đồng/vé lượt);

- Từ năm 2016 trở đi mức thu thực hiện theo khung mức thu nêu trên và quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.